BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/7/2004 về việc ban hành Bộ Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế - Quản trị Kinh doanh trình độ đại học, cao đẳng.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 25/10/2003 của Hội đồng tư vấn xây dựng Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế - Quản trị Kinh doanh trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế - Quản trị Kinh doanh trình độ đại học, cao đẳng bao gồm 7 chương trình khung (của 5 ngành) sau:

1. Ngành Kinh tế, trình độ đại học;

2. Ngành Quản trị Kinh doanh, trình độ đại học;

3. Ngành Kế toán, trình độ đại học;

4. Ngành Tài chính - Ngân hàng, trình độ đại học;

5. Ngành Hệ thống Thông tin Kinh tế, trình độ đại học;

6. Ngành Quản trị Kinh doanh, trình độ cao đẳng;

7. Ngành Kế toán, trình độ cao đẳng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bộ Chương trình khung kèm theo Quyết định này được dùng trong các đại học, học viện, trường đại học và trường cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo 7 Chương trình khung trên ở trình độ đại học, cao đẳng và được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2004.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học chịu trách nhiệm hướng dẫn Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, trường cao đẳng xây dựng các chương trình giáo dục cụ thể của trường, tổ chức biên soạn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

và duyệt các giáo trình sử dụng chung theo quy định.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện và Hiệu trưởng các trường đại học, trường cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Thứ trưởng

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh tế (Economics)

Mã ngành:

(ban hành kèm theo Quyết định số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế thuộc các lĩnh vực, các cấp khác nhau của nền kinh tế quốc dân.

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế:

180 đơn vị học trình (viết tắt là đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (5 đvht) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

Thời gian đào tạo 4 năm.

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo ***đvht***

2.2.1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	64
2.2.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu Trong đó tối thiểu:	116
	- Kiến thức cơ sở khối ngành	8
	- Kiến thức cơ sở ngành	16
	- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	45
	- Kiến thức bổ trợ	
	- Thực tập nghề nghiệp và khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)	15

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Khối kiến thức bắt buộc

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 52 đvht*

1	Triết học Mác-Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục thể chất	5
12	Giáo dục quốc phòng	165 tiết

* Chưa tính các học phần 11 và 12

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 44 đvht

a) Kiến thức cơ sở của khối ngành 8 đvht

1	Kinh tế vi mô I	4
2	Kinh tế vĩ mô I	4

b) Kiến thức cơ sở của ngành 16 đvht

1	Kinh tế lượng	4
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	4
3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
4	Tài chính - Tiền tệ	4

c) Kiến thức ngành 20 đvht

1	Kinh tế vi mô II	4
2	Kinh tế vĩ mô II	4
3	Kinh tế phát triển	4
4	Kinh tế công cộng	4
5	Kinh tế môi trường	4

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0973194

3.2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

1. Triết học Mác-Lênin: 6 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 34/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 41/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Ngoại ngữ (cơ bản): 10 đvht

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

7. Toán cao cấp: 6 đvht

Điều kiện tiên quyết: không.

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian véctơ số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Dạng toàn phương; Hàm số và giới hạn; Phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; Hàm nhiều biến và hàm ẩn; Các bài toán cực trị; Phép tính tích phân; Phương trình vi phân; Phương trình sai phân.

8. Lý thuyết xác suất và thống kê toán: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học đại cương, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.

Học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.

- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

9. Pháp luật đại cương: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; Một số nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự.

10. Tin học đại cương: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Học phần đề cập đến 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS. 3/ Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4/ Sử dụng bảng tính Excel. 5/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của INTERNET. Học phần sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

11. Giáo dục Thể chất: 5 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giáo dục Quốc phòng: 165 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Kinh tế vi mô I: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

14. Kinh tế vĩ mô I: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I.

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

15. Kinh tế lượng: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I, Tin học đại cương.

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

16. Lịch sử các học thuyết kinh tế: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác-Lênin.

Giới thiệu hoàn cảnh, điều kiện ra đời, các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác-Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại, kinh tế phương Đông cổ đại, lý luận của chủ nghĩa xét lại, cải lương, kinh tế thị trường các nước xã hội chủ nghĩa... Trên cơ sở đó giúp cho người học có năng lực phê phán, kế thừa, chọn lọc, bổ sung và phát triển cho phù hợp với điều kiện Việt Nam.

17. Nguyên lý thống kê kinh tế: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế - xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp phân tích kinh tế - xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

18. Tài chính - Tiền tệ: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: Chức năng tài chính - tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước; Ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn; Hoạt động của hệ thống ngân hàng (Ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán cho nền kinh tế.

19. Kinh tế vi mô II: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I.

Phân tích hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng và phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường. Phân tích các nhược điểm vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ. Ngoài ra còn trang bị các công cụ nâng cao trong phân tích cân bằng tổng quát.

20. Kinh tế vĩ mô II: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.

Giới thiệu cho sinh viên các trường phái và những cách tiếp cận khác nhau nhằm giải thích sự vận hành của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và đặc biệt nhấn mạnh vào vai trò quản lý và hệ thống các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô đối với một nền kinh tế mở. Bên cạnh đó còn phát triển những cơ sở vi mô làm nền tảng cho các phân tích kinh tế vĩ mô.

21. Kinh tế phát triển: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.

Cung cấp những nội dung sau: Lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển; Bản chất tăng trưởng và phát triển kinh tế; Những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước đang phát triển; Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển phúc lợi cho con người; Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế: lao động, vốn tài nguyên và công nghệ; Các chính sách phát triển kinh tế: chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn, chính sách công nghiệp, tài chính và ngoại thương; Ngoài ra còn nghiên cứu sự vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam.

22. Kinh tế công cộng: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.

Nghiên cứu các vấn đề cơ bản bao gồm: Bản chất, nội dung của khu vực công cộng và các tính quy luật phát triển của nó trong mối quan hệ hữu cơ với khu vực tư nhân; Trục trặc và thất bại của khu vực tư nhân làm cơ sở đề xuất các giải

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

pháp can thiệp của Chính phủ; Đánh giá các chính sách can thiệp của Chính phủ theo tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế và bảo đảm công bằng xã hội như chính sách chi tiêu công, chính sách thuế cũng như tác động của các chính sách này đến lợi ích của các đối tượng khác nhau trong xã hội. Từ đó nhằm điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện sao cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội.

23. Kinh tế môi trường: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế bền vững; Bản chất của hệ thống môi trường; Kinh tế học của chất lượng môi trường; Những kỹ năng cơ bản của phân tích kinh tế tác động tới môi trường; Nguyên lý và những kỹ năng cần thiết trong phân tích chi phí lợi ích và môi trường; Những công cụ chủ yếu quản lý môi trường.

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung ngành kinh tế để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

Chương trình khung giáo dục là những quy định nhà nước về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu cho từng ngành đào tạo và ứng với từng trình độ đào tạo, do đó là cơ sở giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chất lượng đào tạo tại tất cả các cơ sở giáo dục đại học trên phạm vi toàn quốc.

4.1. Chương trình khung trình độ đại học ngành Kinh tế được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình có cấu trúc kiểu đơn ngành (Single Major). Danh mục các học phần (môn học) và khối lượng của chúng đưa ra tại mục 3 chỉ là những quy định bắt buộc tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1 và 2, các trường bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của trường mình với tổng khối lượng không dưới 180 đvht (không kể các nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng).

4.2. Phần kiến thức chuyên ngành (nếu có) thuộc ngành Kinh tế có thể được thiết kế theo từng lĩnh vực hẹp của ngành Kinh tế, hoặc theo hướng phát triển qua một ngành thứ hai khác. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

4.3. Phần kiến thức bổ trợ (nếu có), có thể được trường thiết kế theo một trong hai hướng sau:

- Bố trí các nội dung được lựa chọn khá tự do, liên quan tới nhiều ngành đào tạo nhưng xét thấy có lợi trong việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Bố trí các học phần có nội dung thuộc

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

một ngành đào tạo thứ hai khác với ngành Kinh tế nhằm giúp mở rộng phạm vi hoạt động của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Trong trường hợp mảng kiến thức ngành thứ hai có khối lượng bằng hoặc vượt 25 đvht, chương trình mới được tạo ra sẽ có cấu trúc kiểu ngành chính (Major) - ngành phụ (Minor). Còn nếu khối lượng mảng kiến thức của ngành thứ hai vượt quá 45 đvht chương trình được tạo ra sẽ có cấu trúc kiểu song ngành (Double Majors).

Trường hợp đặc biệt khi chương trình mới tạo ra thỏa mãn đồng thời những quy định về chương trình khung tương ứng với hai ngành đào tạo khác nhau thì người tốt nghiệp sẽ được nhận hai văn bằng đại học. Đương nhiên trong trường hợp này, khối lượng kiến thức của toàn chương trình và thời gian đào tạo theo thiết kế sẽ lớn hơn nhiều so với ba kiểu cấu trúc trên.

4.4. Hiệu trưởng các trường đại học ký quyết định ban hành các chương trình đào tạo ngành Kinh tế để triển khai thực hiện trong phạm vi trường mình./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thứ trưởng

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Mã ngành:

(ban hành kèm theo Quyết định số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

180 đơn vị học trình (viết tắt là đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (5 đvht) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Thời gian đào tạo 4 năm.

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo ***đvht***

2.2.1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	64
2.2.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu Trong đó tối thiểu:	116
	- Kiến thức cơ sở khối ngành	8
	- Kiến thức cơ sở ngành	12
	- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	45
	- Kiến thức bổ trợ	
	- Thực tập nghề nghiệp và khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)	15

3. Khối kiến thức bắt buộc

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 52 đvht*

1	Triết học Mác-Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục Thể chất	5
12	Giáo dục Quốc phòng	165 tiết

* Chưa tính các học phần 11 và 12

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 36 đvht

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Kiến thức cơ sở của khối ngành 8 đvht

1	Kinh tế vi mô I	4
2	Kinh tế vĩ mô I	4

b) Kiến thức cơ sở của ngành 12 đvht

1	Marketing căn bản	4
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Kinh tế lượng	4

c) Kiến thức ngành 16 đvht

1	Quản trị học	4
2	Quản trị chiến lược	4
3	Quản trị nhân lực	4
4	Quản trị tài chính	4

3.2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

1. Triết học Mác-Lênin: 6 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 34/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 41/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Ngoại ngữ (cơ bản): 10 đvht

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

7. Toán cao cấp: 6 đvht

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

bản về vai trò của quản trị nhân sự được thiết kế theo hướng thuận lợi cho

[redacted]

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị

Cung cấp một cách có hệ thống các... động và quản lý các loại hình doanh

Học phần trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng như: Tiền đề, bản chất, chức năng của tài chính; Hệ thống tài chính và vai trò của các khâu trong hệ thống tài chính; Lý luận về thị trường tài chính; Công tác kiểm tra tài chính; Khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực như: Ngân sách Nhà nước, Bảo hiểm, Tín dụng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế; Tiền tệ, cung cấp tiền tệ, các chế độ lưu thông tiền tệ; Ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Tiền tệ, thanh toán và tín dụng quốc tế.

20. Tài chính doanh nghiệp: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I, Nhập môn Tài chính - Tiền tệ; Nguyên lý thống kê kinh tế; Nguyên lý kế toán; Luật Kinh tế.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu là: Xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp; Quản lý và sử dụng vốn; Chi phí; Doanh thu và lợi nhuận; Kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp.

21. Tài chính quốc tế: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I, Nhập môn Tài chính - Tiền tệ, Nguyên lý thống kê kinh kế, Luật Kinh tế, Tài chính doanh nghiệp.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu là: Tổng quan về tài chính quốc tế; Thị trường tài chính quốc tế; Các định chế về tài chính quốc tế; Tài chính công ty đa quốc gia; Các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế; Chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế; Liên minh thuế quan giữa các quốc gia.

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung ngành Tài chính - Ngân hàng để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

Chương trình khung giáo dục là những quy định mang tính Nhà nước về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu cho từng ngành đào tạo và ứng với từng trình độ đào tạo, do đó là cơ sở giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chất lượng đào tạo tại tất cả các cơ sở giáo dục đại học trên phạm vi toàn quốc.

4.1. Chương trình khung trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình có cấu trúc kiểu đơn ngành (Single Major). Danh mục các học phần (môn học) và khối lượng của chúng đưa ra tại mục 3 chỉ là những quy định bắt buộc tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1 và 2, các trường bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trường mình với tổng khối lượng không dưới 180 đvht (không kể các nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng).

4.2. Phần kiến thức chuyên ngành (nếu có) thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng có thể được thiết kế theo từng lĩnh vực hẹp của ngành Tài chính - Ngân hàng, hoặc theo hướng phát triển qua một ngành thứ hai khác. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

4.3. Phần kiến thức bổ trợ (nếu có) có thể được trường thiết kế theo một trong hai hướng sau:

- Bố trí các nội dung được lựa chọn khá tự do, liên quan tới nhiều ngành đào tạo nhưng xét thấy có lợi trong việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Bố trí các học phần có nội dung thuộc một ngành đào tạo thứ hai khác với ngành Tài chính - Ngân hàng nhằm giúp mở rộng phạm vi hoạt động của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Trong trường hợp mảng kiến thức ngành thứ hai có khối lượng bằng hoặc vượt 25 đvht, chương trình mới được tạo ra sẽ có cấu trúc kiểu ngành chính (Major) - ngành phụ (Minor). Còn nếu khối lượng mảng kiến thức của ngành thứ hai vượt quá 45 đvht chương trình được tạo ra sẽ có cấu trúc kiểu song ngành (Double Majors).

Trường hợp đặc biệt khi chương trình mới tạo ra thỏa mãn đồng thời những quy định về chương trình khung tương ứng với hai ngành đào tạo khác nhau thì người tốt nghiệp sẽ được nhận hai văn bằng đại học. Đương nhiên trong trường hợp này, khối lượng kiến thức của toàn chương trình và thời gian đào tạo theo thiết kế sẽ lớn hơn nhiều so với ba kiểu cấu trúc trên.

4.4. Hiệu trưởng các trường đại học ký quyết định ban hành các chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng để triển khai thực hiện trong phạm vi trường mình./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Thứ trưởng

Bành Tiến Long

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09673194

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Hệ thống thông tin kinh tế (Economic information Systems)

Mã ngành:

(ban hành kèm theo Quyết định số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và quản trị kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về Tin học kinh tế và Tin học quản lý, có năng lực tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong hoạt động của các tổ chức kinh tế - xã hội. Sinh viên tốt nghiệp làm việc tại các bộ phận tin học trong các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

180 đơn vị học trình (viết tắt là đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (5 đvht) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

Thời gian đào tạo 4 năm.

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo *đvht*

2.2.1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	64
2.2.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu Trong đó tối thiểu:	116
	- Kiến thức cơ sở khối ngành	8
	- Kiến thức cơ sở ngành	22
	- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	45
	- Kiến thức bổ trợ	
	- Thực tập nghề nghiệp và khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)	15

3. Khối kiến thức bắt buộc

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 52 đvht*

1	Triết học Mác-Lênin	6
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	8
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	10
7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0903 73194

9	Pháp luật đại cương	3
10	Tin học đại cương	4
11	Giáo dục Thể chất	5
12	Giáo dục Quốc phòng	165 tiết

* Chưa tính các học phần 11 và 12

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 50 đvht

a) Kiến thức cơ sở của khối ngành 8 đvht

1	Kinh tế vi mô I	4
2	Kinh tế vĩ mô I	4

b) Kiến thức cơ sở của ngành 22 đvht

1	Nguyên lý kế toán	4
2	Quản trị học	4
3	Toán rời rạc	5
4	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	5
5	Hệ thống thông tin quản lý	4

c) Kiến thức ngành 20 đvht

1	Cơ sở lập trình	4
2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4
3	Cơ sở dữ liệu	4
4	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	4
5	Mạng và truyền thông	4

3.2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

1. Triết học Mác-Lênin: 6 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 34/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 41/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I. 18. Kiến trúc máy tính và hệ điều

[redacted]